

Số: 259/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về việc đổi tên nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. Quan điểm

1. Xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng thương mại biên giới bao gồm chợ biên giới, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, trung tâm logistics, kho hàng hóa, trung tâm hội chợ, triển lãm... theo hướng văn minh, hiện đại phù hợp với điều kiện phát triển từng khu vực biên giới.

2. Phát triển hạ tầng thương mại biên giới nhằm thúc đẩy phát triển trao đổi, lưu thông hàng hóa tại khu vực biên giới, phát huy lợi thế so sánh của từng vùng kinh tế, từng địa phương biên giới.

3. Phát triển hạ tầng thương mại biên giới phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa từ vùng sản xuất đến khu vực biên giới, đẩy mạnh hoạt

động mua bán, trao đổi hàng hóa, nâng cao sức mua và cải thiện đời sống của cư dân khu vực biên giới.

4. Phát triển hạ tầng thương mại biên giới trên cơ sở huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thương mại tại các địa phương biên giới; đồng thời, Nhà nước có những chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, ưu đãi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại biên giới; chú trọng các khu vực biên giới có tiềm năng, lợi thế phát triển.

5. Phát triển hạ tầng thương mại biên giới đồng bộ với phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới; kết cấu hạ tầng đường giao thông đến khu vực biên giới; phù hợp với các Chương trình kết nối kinh tế giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào, Campuchia và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.

6. Phát triển hạ tầng thương mại biên giới gắn liền với việc thực hiện các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn khu vực biên giới.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy hợp tác phát triển và kết nối hạ tầng thương mại biên giới với các nước có chung đường biên giới nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương hai bên biên giới; thu hút các nhà đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng thương mại biên giới; tạo điều kiện thuận lợi cho các tỉnh biên giới của Việt Nam xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác phát triển hạ tầng thương mại biên giới với các tỉnh có chung đường biên giới; từng bước phát triển hạ tầng thương mại biên giới của các địa phương biên giới Việt Nam tương xứng với hệ thống hạ tầng thương mại biên giới của địa phương nước có chung đường biên giới; tăng cường mối quan hệ hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, văn hóa - xã hội của các địa phương biên giới, góp phần nâng cao đời sống cư dân khu vực biên giới; đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

a) Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phát triển và quản lý hạ tầng thương mại biên giới

Nghiên cứu, đề xuất và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phát triển và quản lý hạ tầng thương mại biên giới theo hướng tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động mua bán, trao đổi, lưu thông hàng hóa ở khu vực biên giới.

b) Xây mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng thương mại biên giới

Rà soát, xây dựng danh mục hạ tầng thương mại biên giới ưu tiên đầu tư phát triển phù hợp với điều kiện phát triển từng khu vực, từng địa phương biên giới, nhằm đẩy mạnh hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa và cải thiện đời sống của cư dân khu vực biên giới.

c) Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ biên giới

Ưu tiên đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ biên giới đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại biên giới phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

d) Phát triển hệ thống kho hàng hóa

Ưu tiên đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp kho hàng hóa đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

đ) Phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại

Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại tại khu vực biên giới phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

e) Phát triển các trung tâm logistics phục vụ xuất khẩu hàng hóa

Ưu tiên đầu tư phát triển các trung tâm logistics đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, thúc đẩy hoạt động trung chuyển, xuất nhập khẩu hàng hóa; kết nối hàng hóa từ vùng sản xuất đến khu vực cửa khẩu xuất khẩu qua biên giới phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

g) Đào tạo nguồn nhân lực, thương nhân phát triển và quản lý hạ tầng thương mại biên giới

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân lực làm công tác quản lý hạ tầng thương mại biên giới.

- Đào tạo, tập huấn và phát triển đội ngũ thương nhân, hộ kinh doanh, đảm bảo các thương nhân và hộ kinh doanh khi tham gia hoạt động kinh doanh tại chợ biên giới, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm... nắm được các quy định liên quan đến hạ tầng thương mại biên giới.

III. Nội dung Chương trình

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng thương mại biên giới

a) Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và quản lý hạ tầng thương mại biên giới. Trong đó, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển các loại hình hạ tầng thương mại biên giới; ưu đãi về thu hút nguồn vốn đầu tư, xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng thương mại biên giới; các loại phí, lệ phí; phương thức thanh toán...; ưu đãi đối với các thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh trong các loại hình hạ tầng thương mại biên giới.

b) Rà soát, xây dựng danh mục hạ tầng thương mại biên giới ưu tiên đầu tư, nâng cấp cải tạo, bao gồm các dự án sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, các dự án cần mời gọi đầu tư và các dự án khuyến khích xã hội hóa.

2. Rà soát, tích hợp các quy hoạch liên quan đến hạ tầng thương mại biên giới vào quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh

Tổ chức rà soát, nghiên cứu và đề xuất các nội dung phù hợp tại các quy hoạch liên quan đến hạ tầng thương mại biên giới thuộc Nghị quyết 110/NQ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ để tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định.

3. Thu hút, huy động nguồn lực phát triển hạ tầng thương mại biên giới

a) Ưu tiên, bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước để xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp một số loại hình hạ tầng thương mại biên giới có vai trò quan trọng trong phát triển giao thương tại khu vực biên giới.

b) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa trong đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại biên giới, góp phần huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực ngoài ngân sách, nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển hạ tầng thương mại biên giới.

c) Khuyến khích các địa phương biên giới thu hút vốn đầu tư phát triển hạ tầng thương mại biên giới từ nguồn kinh phí của các cá nhân, tổ chức phù hợp với quy định hiện hành.

d) Vận động các đối tác phát triển quốc tế tham gia hỗ trợ kinh phí xây dựng hạ tầng thương mại biên giới theo quy định hiện hành.

4. Kết nối hạ tầng thương mại biên giới với các nước có chung đường biên giới và các nước trong khu vực

a) Thúc đẩy trao đổi, tiến tới sớm ký kết Thỏa thuận cấp Chính phủ về kết nối và phát triển hạ tầng thương mại biên giới với các nước có chung đường biên giới.

b) Triển khai các kế hoạch, chương trình hợp tác với các nước có chung đường biên giới nhằm phát triển kết nối hạ tầng thương mại biên giới.

c) Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại hàng hóa thông qua chợ biên giới, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, trung tâm hội chợ, triển lãm, bao gồm: tổ chức hội chợ, triển lãm, kết nối thương mại, quảng cáo, tư vấn, đại lý và các dịch vụ khác nhằm thúc đẩy hoạt động trao đổi, lưu thông hàng hóa với các nước có chung đường biên giới và các nước trong khu vực.

d) Phát triển các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động trao đổi, lưu thông hàng hóa tại chợ biên giới, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, trung tâm logistics, kho hàng hóa, trung tâm hội chợ, triển lãm, ...

đ) Khuyến khích các tỉnh biên giới ký kết hợp tác về phát triển và kết nối hạ tầng thương mại với các tỉnh nước láng giềng để cụ thể hóa các thỏa thuận khung cấp Chính phủ về kết nối và phát triển hạ tầng thương mại biên giới.

5. Phát triển đội ngũ thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh trong các loại hình hạ tầng thương mại biên giới

a) Đào tạo, phát triển đội ngũ thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh trong các loại hình hạ tầng thương mại biên giới: tuyên truyền, phổ biến luật pháp, chính sách, xuất xứ hàng hóa, phương thức thanh toán, ký kết hợp đồng, kinh nghiệm, kỹ thuật bảo quản đóng gói bao bì và nhãn mác hàng hóa theo đúng quy chuẩn, đảm bảo chất lượng sản phẩm...; nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu khi tham gia hoạt động kinh doanh tại chợ biên giới, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, trung tâm logistics, kho hàng hóa, trung tâm hội chợ, triển lãm...

b) Tổ chức, trao đổi kinh nghiệm; xây dựng và phát triển mối quan hệ, liên kết bạn hàng giữa các thương nhân trong nước với các thương nhân của nước có chung đường biên giới và các nước khác trong khu vực.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phát triển và quản lý hạ tầng thương mại biên giới

Xây dựng chương trình đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự làm công tác phát triển và quản lý hạ tầng thương mại biên giới: hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật, chính sách liên quan đến hạ tầng thương mại biên giới; nâng cao năng lực và kỹ năng về quản lý, điều hành hoạt động đối với các loại hình hạ tầng thương mại biên giới.

7. Tuyên truyền, quảng bá về phát triển hạ tầng thương mại biên giới

Xây dựng chương trình tuyên truyền, quảng bá trên các ấn phẩm, chuyên trang về phát triển hạ tầng thương mại biên giới.

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu về phát triển hạ tầng thương mại biên giới

Xây dựng hệ thống, trung tâm cơ sở dữ liệu và lập các báo cáo về phát triển hạ tầng thương mại biên giới phục vụ công tác quản lý của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

9. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Chương trình

Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình.

IV. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí và huy động từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm các Bộ, ngành

a) Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Chương trình

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí để triển khai các nội dung của Chương trình theo nhu cầu phát triển và phù hợp với tình hình thực tế, hàng năm gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Chương trình; kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

b) Bộ Tài chính

- Cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để triển khai nội dung của Chương trình theo kế hoạch hàng năm phù hợp với quy định hiện

hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Chỉ đạo Tổng cục Hải quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hải quan thuộc phạm vi quản lý và trong địa bàn hoạt động của hải quan.

- Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để triển khai nội dung của Chương trình phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

d) Bộ Quốc phòng

Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng thực thi trách nhiệm quản lý nhà nước về biên giới quốc gia, xuất nhập cảnh, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực biên giới theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế về biên giới, cửa khẩu.

đ) Các Bộ, ngành: Ngoại giao, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới

a) Chủ động tổ chức và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương.

b) Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định.

c) Phối hợp với Bộ Công Thương trong việc rà soát, lồng ghép, tích hợp nội dung các quy hoạch về phát triển hạ tầng thương mại biên giới vào quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ.

d) Thực hiện lồng ghép các nội dung của Chương trình với các chương trình, đề án khác tại địa phương để huy động tối đa nguồn lực của địa phương nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình.

đ) Tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, các Vụ: PL, CN, NN, QHQT, QHĐP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (3). **83**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng